TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày 06 - 3 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Thanh Thuỷ và bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Bằng Thị Kim Dung- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đại Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm đặt tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên và điểm cầu thành phần đặt tại cơ sở giam giữ Công an thành phố Sông Công. Tòa án nhân dân thành phố Sông Công mở phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/ QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trạc Văn P1**, sinh ngày 23/01/1990, tại: Huyện P2, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT: Xóm N1, xã Y1, huyện P2, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố L1, phường **B1**, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: San Chí; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trạc Xuân X và bà Trần Thị V; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1989; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018.Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tháng 11/2018 UBND xã Y1, huyện P2 ra quyết định quản lý cai nghiện tự nguyện tại gia đình, thời hạn là 06 tháng. Tháng 5/2019 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại điểm cầu Công an thành phố Sông Công)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Hà **L1**, sinh năm 1995; Nơi ĐKHKTT: Khu 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố L1, phường **B1**, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Anh Vũ Quang N, sinh năm 1992; Trú tại: Tổ dân phố L, phường **B1**, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

+ Bà Trần Thị Y, sinh năm 1968; Trú tại: Tổ dân phố K, phường **B1**, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

-*Người tham gia tố tụng khác*: Đồng chí Lê Tiến D - Cán bộ nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại điểm cầu Công an thành phố Sông Công)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 15/12/2023, Công an phường **B1**, thành phố Sông Công tiến hành tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại Tổ dân phố (TDP) Khu Yên, phường **B1**, thì phát hiện Trạc Văn P1 đang điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát (BKS) 19N1 – 132.47 đi trên đường Nguyễn Văn Cừ từ hướng khu công nghiệp Sông Công II, thấy P1 có biểu hiện "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổ công tác yêu cầu P1 dừng xe để kiểm tra thì P1 không chấp hành mà điều khiển xe bỏ chạy lên vỉa hè làm cho xe mô tô bị trượt bánh đổ xuống vỉa hè, khi đó từ tay trái P1 đang cầm 02 gói giấy màu trắng, bên trong có chất bột màu trắng rơi xuống đất, tổ công tác kiểm tra túi áo khoác bên trái của P1 thì phát hiện 02 xilanh và 02 lọ nước cất (chưa qua sử dụng). P1 tự khai nhận 02 gói chất bột màu trắng trên là ma túy (Heroin) P1 mua về sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị thu giữ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong vật chứng nêu trên và thu giữ của P1 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS 19N1 – 132.47. Cùng ngày Công an phường **B1** chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an thành phố Sông Công phối hợp với phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân vật chứng thu giữ của Trạc Văn P1, xác định: Chất bột màu trắng thu giữ của P1 có khối lượng là 0.135 gam (không phẩy một ba lăm gam). Sau khi cân được đưa vào bao bì niêm phong ký hiệu H2.

Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công đã trưng cầu giám định số chất bột màu trắng thu giữ của Trạc Văn P1. Tại bản kết luận giám định số 24

ngày 23/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột trắng trong bì niêm phong ký hiệu H2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroin, có tên khoa học là Diacetylmorphin được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất: *Khối lượng thu giữ ban đầu là **0.135 gam***.

Qúa trình điều tra bị cáo của Trạc Văn P1 khai nhận: Bản thân P1 là người nghiện ma túy từ năm 2010 đến nay. Khoảng 07h00 ngày 15/12/2023, P1 mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS 19N1 – 132.47 của anh Hà **L1** (sinh năm 1995, trú tại Khu 4, xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ) đi từ TDP L1, phường **B1**, thành phố Sông Công đến Khu công nghiệp Sông Công II để mua ma túy. Trên đường đi, P1 đã mua 2 xilanh và 02 lọ nước cất rồi cất giấu tại túi áo khoác bên trái. Sau đó, P1 đi đến khu vực cách cổng chào Khu công nghiệp Sông Công II khoảng 200m thì thấy một nam thanh niên mặc quần áo shipper màu xanh, đội mũ bảo hiểm màu xanh, đeo khẩu trang đang ngồi trên xe. Do đã từng mua bán ma túy tại khu vực trên nên khi đến, P1 gặp và bảo thanh niên "*cho hai con*" (ý là bán cho hai gói ma túy heroin), đồng thời đưa cho nam thanh niên 200.000đ. Nam thanh niên cầm tiền và đưa cho P1 02 gói giấy màu trắng rồi bỏ đi. Sau khi mua được ma túy P1 cầm 02 gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng ma túy, đến khu vực TDP Khu Yên, phường **B1**, thành phố Sông Công thì bị Tổ công tác thuộc Công an phường **B1**, thành phố Sông Công bắt quả tang thu giữ vật chứng nêu trên.

Vật chứng vụ án bao gồm: 01 bao bì niêm phong ký hiệu H1 bên trong có 02 xilanh và 02 ống thủy tinh chứa nước cất; 01 phong bì ký hiệu H3 bên trong có vỏ bì niêm phong có ký hiệu H và mảnh giấy màu trắng, 01 bì niêm phong ký hiệu H2 bên trong có 0,12 gam chất ma túy loại heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu, các vật chứng được chuyển bảo quản theo quy định về quản lý vật chứng.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 19N1 – 132.47, quá trình điều tra xác định chiếc xe là của anh Hà **L1**. Ngày 15/12/2023, anh Luận cho P1 mượn tài sản để sử dụng nhưng không biết P1 sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan CSGT Công an thành phố Sông Công đã trả lại xe cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 13/ CT – VKS ngày 01/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trạc Văn P1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo P1 về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo P1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo P1 từ **15** đến **18** tháng tù; về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng còn lại trong vụ án đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công; buộc bị cáo P1 phải chịu án phí hình sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo P1 đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Hồi 07 giờ 45 phút, ngày 15/12/2023 tại đường Nguyễn Văn Cừ thuộc TDP Khu Yên, phường **B1**, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, Trạc Văn P1 đã có hành vi tàng trữ trái phép ***0,135 gam*** ma túy, loại *Heroine,* mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác Công an phường **B1**, thành phố Sông Công phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo P1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định:

"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...".

[3] Đánh giá về tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trạc Văn P1:

3.1. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma tuý, gây mất trật tự an toàn xã hội.

3.2. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo P1 sinh ra, lớn lên tại địa P1, học hết lớp 11/12, sáu đó nghỉ học đi làm công nhân cho đến nay. Bản thân đã sử dụng ma tuý từ năm 2010 và có trong danh sách quản lý tại địa P1. Thời điểm phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự. Ngày 20/11/2018 Ủy ban nhân dân xã Y1, huyện P2, tỉnh Thái Nguyên ra quyết định quản lý cai nghiện ma tuý tự nguyện tại gia đình, thời hạn 06 tháng đối với bị cáo. Tháng 5/2019 bị cáo chấp hành xong.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo P1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, bản thân bị cáo P1 là người nghiện chất ma túy. Bị cáo đã từng bị cáo bị Ủy ban nhân dân xã Y1, huyện P2, tỉnh Thái Nguyên ra quyết định quản lý cai nghiện ma tuý tự nguyện tại gia đình, thời hạn 06 tháng nhưng bị cáo không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện, sửa sai mà còn phạm tội với lỗi cố ý. Nên cần phải xét xử bị cáo bằng án phạt tù nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để xét xử bị cáo mức án phạt tù phù hợp. Mức hình phạt tù mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi cũng như nhân thân của bị cáo.

[5]Về hình phạt bổ sung: Bị cáo P1 mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, nên xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 19N1 – 132.47, quá trình điều tra xác định chiếc xe là của anh Hà **L1**. Ngày 15/12/2023, anh Luận cho P1 mượn tài sản để sử dụng nhưng không biết P1 sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan CSGT Công an thành phố Sông Công đã trả lại xe cho chủ sở hữu quản lý, sử dụnglà phù hợp.

Số ma túy thu giữ của bị cáo P1 còn lại sau giám định, 02 xi lanh và 02 ống thuỷ tinh chứa nước cất, mảnh giấy màu trắng, vỏ bao gói mẫu,... là những vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo P1 bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo P1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[10]Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy P1 khai mua của người đàn ông tại Cổng chào khu Công nghiệp Sông Công 2, do không xác định được họ, tên và địa chỉ cụ thể. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 106, 136, 299, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14ngày 30/12/2016của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trạc Văn P1 phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

1.Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51,Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trạc Văn P1 **15** (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023.

* Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trạc Văn P1.

2. Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trạc Văn P1 45 *(bốn mươi lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H1 bên trong có 02 xilanh và 02 ống thuỷ tinh chứa nước cất; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H3 bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu H và mảnh giấy màu trắng; 01(Một) bì niêm phong ký hiệu H2 bên trong có 0,12 gam chất ma tuý loại Heroin còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/02/2024 giữa Công an thành phố Sông Côngvà Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trạc Văn P1 phải chịu 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh L, báo cho anh L biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Bị cáo;
- UBND xã Y1, huyện P2;

(kèm TB Kq XX);
- THA h.sự, d.sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thùy Dung